



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TỔNG CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI

# PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG CAO SU BỀN VỮNG

*Đồng Nai, 22 tháng 9 năm 2020*

# THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔNG CÔNG TY

**Tên: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai**

**Địa chỉ: Đường QL1 - Xuân Lập, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai**

## **Cơ cấu tổ chức**

- Hội đồng Thành viên: 03 người
- Ban kiểm soát: 03 người
- Ban lãnh đạo: 03 người
- Văn phòng Công ty: 11 phòng nghiệp vụ
- Đơn vị trực thuộc: 10 Nông trường, 03 Nhà máy chế biến cao su.
- Nông trường: 3.761 người
- Xí nghiệp chế biến: 386 người
- Phòng ban: 260 người
- Lao động khác: 117 người

# **SỰ CẦN THIỆT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

1. Đảm bảo phát triển rừng cao su bền vững và ổn định
2. Giảm thiểu các tác động, rủi ro về môi trường và xã hội
3. Góp phần nâng cao đời sống cho cộng đồng dân cư địa phương
4. Phù hợp với các định hướng phát triển bền vững của Việt Nam
5. Phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn và Tổng công ty
6. Đáp ứng yêu cầu của thị trường về sản phẩm mủ và gỗ

# NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN



# NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Thông tin chung
2. Hiện trạng quản lý đất và rừng
3. Mục tiêu và quy mô, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất
4. Kế hoạch quản lý bền vững rừng cao su
5. Nhu cầu vốn, doanh thu và lợi nhuận
6. Giải pháp thực hiện
7. Hiệu quả kinh tế, môi trường, xã hội
8. Tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá

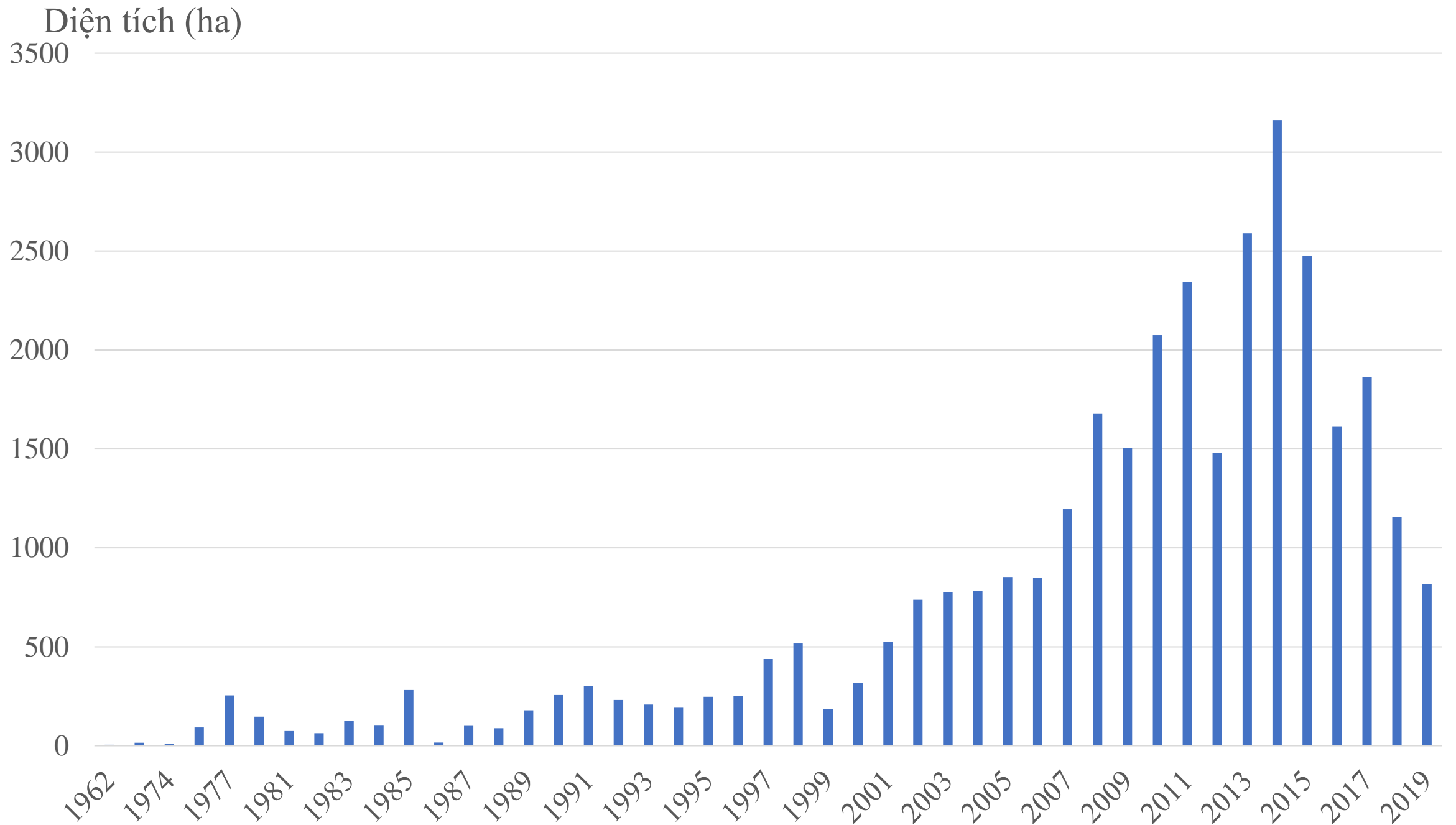
# HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

Loại đất	Tổng diện tích (ha)
<b>Tổng diện tích</b>	<b>35.385,48</b>
<b>I. Đất nông nghiệp</b>	<b>35.186,47</b>
<b>1.1. Đất sản xuất nông nghiệp</b>	<b>34,168.25</b>
1.1.1. Đất trồng cây lâu năm (cao su)	33.869,19
1.1.2. Đất trồng cây lâm nghiệp (Keo, Xà cừ, cây bản địa)	232,46
1.1.3. Đất vườn ươm & nhân giống cây cao su	66,6
1.1.4. Đất ứng dụng công nghệ cao	0
<b>1.2. Đất nông nghiệp khác</b>	<b>1.018,22</b>
1.2.1. Đất văn phòng tổ, chòi canh	
1.2.2. Đất đường giao thông (đường lô)	1.018,22
<b>II. Đất phi nông nghiệp</b>	<b>198,28</b>
2.1.Đất xây trụ sở Tổng công ty	75,01
2.2.Đất xây trụ sở cơ sở (văn phòng Nông trường, xí nghiệp, nhà máy, kho hàng)	78,66
2.3.Đất xây dựng cơ sở sự nghiệp/đất công trình phúc lợi (trường học, bệnh viện, trạm y tế, khu thể thao)	44,61
2.4.Đất khu công nghiệp (đề xuất chuyển đổi từ đất trồng cao su)	0
2.5. Đất phi nông nghiệp khác (thu hồi và chuyển đổi từ đất trồng cao su)	0
2.6. Đất rừng tự nhiên (sản xuất)	0
<b>III. Đất có mặt nước chuyên dụng</b>	<b>0,72</b>
3.1. Mặt nước chuyên dụng	0,72

# HIỆN TRẠNG RỪNG (theo đơn vị)

TT	Đơn vị	Diện tích (ha)	Bao gồm (ha)					
			Trồng mới 2019	Tái canh 2019	Kiến thiết cơ bản	Kinh doanh	Vườn nhân	Vườn ương
1	Cẩm Mỹ	4.141,94	-	2,00	1.613,52	2.525,22	1,20	-
2	Cẩm Đường	2.955,62	-	-	150,25	2.805,37	-	-
3	Ông Quế	4.175,85	-	70,94	1.537,75	2.567,16	-	-
4	Hàng Gòn	2.371,96	-	142,27	1.018,32	1.208,37	-	3,00
5	An Lộc	1.836,41	-	68,47	982,70	785,24	-	-
6	Bình Lộc	2.071,93	-	76,60	622,89	1.369,88	0,57	2,00
7	Dầu Giây	1.652,42	-	96,86	1.054,35	500,13	-	1,09
8	Túc Trung	2.413,88	-	82,61	924,07	1.400,24	5,06	1,91
9	An Viễn	4.545,52	-	203,04	2.390,20	1.947,51	-	4,78
10	Long Thành	4.343,61	-	75,34	1.268,01	2.991,98	-	8,27
11	Thái Hiệp Thành	2.710,48	-	-	1.951,70	758,78	-	-
12	Vườn giống TCTy	38,72	-	-	-	-	7,78	30,94
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>33.258,36</b>	<b>33.258,36</b>	<b>-</b>	<b>818,12</b>	<b>13.513,75</b>	<b>18.859,88</b>	<b>14,61</b>

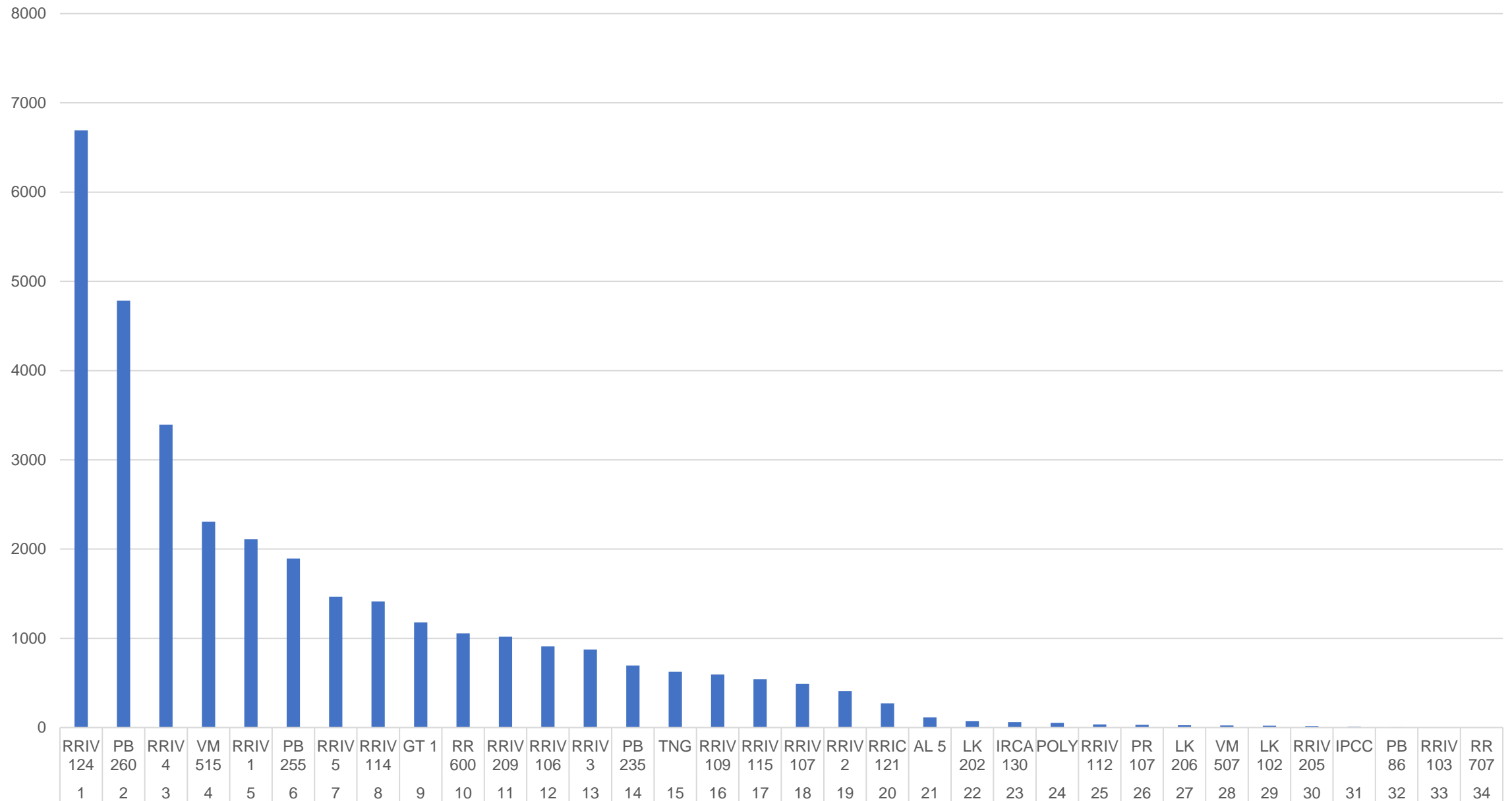
# HIỆN TRẠNG RỪNG (theo năm)





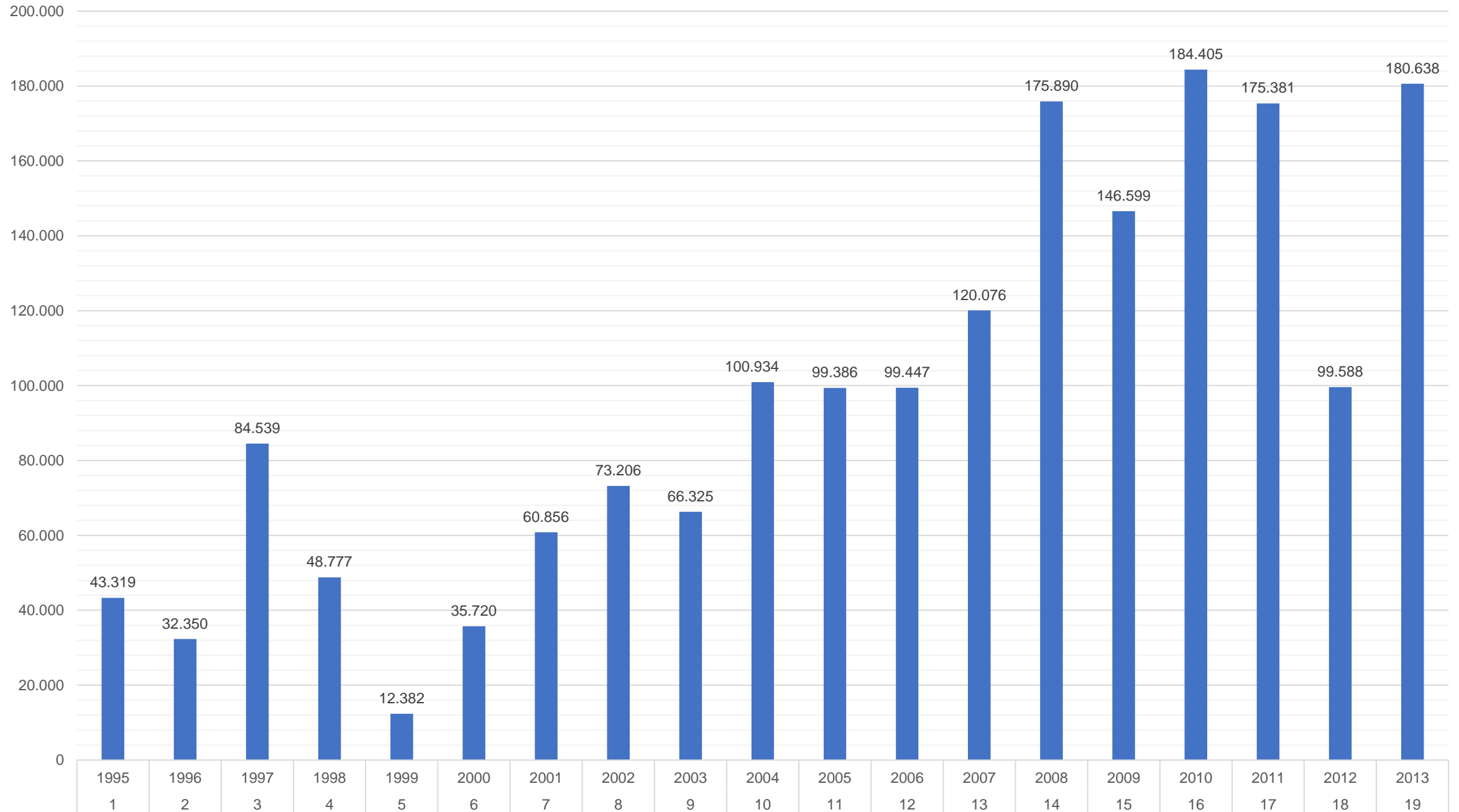
# HIỆN TRẠNG RỪNG (theo giống)

Tổng (ha)



# HIỆN TRẠNG RỪNG (theo trữ lượng và năm trồng)

Tổng (m<sup>3</sup>)



# HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN VƯỜN CAO SÚ

TC-TM: khoảng  
900 ha/năm

Chăm sóc rừng  
KTCB: khoảng  
9000 ha/năm

Diện tích mở  
cạo: khoảng  
1.168 ha/năm

Diện tích KD:  
khoảng 17.000  
ha/năm

# THỰC TRẠNG ĐA DẠNG SINH HỌC

## Đa dạng thực vật

- Ghi nhận 191 loài chỉ chiếm 1,86% so với hệ thực Việt Nam, 171 chi, 69 họ thuộc 3 ngành thực vật bậc cao có mạch.
- Xác định 12 họ thực vật có số lượng loài lớn nhất.
- Xác định 17 chi có số lượng loài lớn nhất.
- Các loài thuộc 9 nhóm dạng sống khác nhau.
- Có 11 nhóm giá trị sử dụng.
- Không có loài nào nằm trong danh mục sách đỏ Việt Nam 2007, Nghị định 06/2019, danh mục đỏ thế giới (IUCN).

## Đa dạng Động vật

Lớp	Số bộ	Số họ	Số loài
Thú	6	11	16
Chim	9	25	51
Bò sát	1	6	10
Lưỡng cư	1	4	8
Tổng	17	46	85

# TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

## Tác động tích cực

- Rừng cao su có tán rộng, khả năng hấp thụ các bon, góp phần bảo vệ môi trường, chống xói mòn, rửa trôi.
- Tạo cảnh quan và môi trường.

## Tác động tiêu cực

- Khi khai thác rừng và tái canh gây xói mòn đất, vùi lấp, ngăn cản dòng chảy.
- Ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước do sử dụng phân bón hóa học, hóa chất, thuốc diệt cỏ và thuốc trừ sâu trong trồng, chăm sóc rừng và trồng xen cây nông nghiệp
- Vệ sinh môi trường rừng cao su, xả rác thải ra rừng cao su.
- Ô nhiễm không khí và nước thải từ các nhà tổ.

# TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## Tác động tích cực

- Đóng ngân sách Nhà nước
- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập
- Ổn định an ninh trật tự
- Hoạt động từ thiện, phúc lợi xã hội, hỗ trợ phát triển đời sống cho đồng bào các dân tộc ít người, các hộ nghèo, trẻ em....
- Người dân địa phương được phép trồng xen cây nông nghiệp.
- Nâng cao năng lực cho người dân: kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác mủ
- Đảm bảo tốt các chế độ chính sách cho người lao động
- Hỗ trợ phát triển giao thông tại địa phương.

## Tác động tiêu cực

- Vận chuyển và khai thác mủ cao su, gỗ, cây giống có thể gây ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông
- Một số người lao động còn thiếu ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh về nội quy an toàn lao động của Công ty.
- Các hiện tượng vi phạm an ninh trật tự vẫn còn diễn ra, mặc dù không nhiều.

# MỤC TIÊU PHƯƠNG ÁN

## Mục tiêu chung

- ✓ Quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng mủ và gỗ cao su
- ✓ Góp phần phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, người dân địa phương
- ✓ Giảm thiểu tác động, nâng cao trách nhiệm xã hội và môi trường.

# MỤC TIÊU CỤ THỂ

## Kinh tế

- Sản lượng KT (tấn): 32.780,20
- Năng suất vườn cây (tấn/ha): 2,18
- Sản lượng thu mua (tấn): 14.035,12
- Sản lượng chế biến (tấn): 46.815,32
- Sản lượng tiêu thụ (tấn): 42.133,80

## Môi trường

- Giảm thiểu tác động xấu tới môi trường
- Bảo vệ đất, nước, chống xói mòn, rửa trôi
- Nâng cao, phục hồi đa dạng sinh học

## Xã hội

- Góp phần phát triển kinh tế địa phương
- Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng
- Hỗ trợ dịch vụ sản xuất, tiêu thụ cao su tiểu điền
- Giữ gìn an ninh trật tự, phong tục tập quán



# PHẠM VI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

**Thời gian thực hiện: 25 năm (2021-2045)**

**Quy mô diện tích: 35.385,48 ha**

- Diện tích đất nông nghiệp: 35.186,47ha
  - Diện tích đất trồng cao su: 33.869,19 ha
  - Đất sản xuất nông nghiệp khác: 1.108,22 ha
  - Đất vườn ươm: 66,6 ha
  - Đất lâm nghiệp: 232,46 ha
- Diện tích đất phi nông nghiệp: 198,287 ha

**Diện tích xin cấp chứng chỉ rừng: 8.800,72 ha**

**Diện tích chưa tham gia chứng chỉ: 26.532,79 ha**

# KẾ HOẠCH BẢO VỆ RỪNG TRỒNG CÂY BẢN ĐỊA

## Kế hoạch thực hiện

- Bảo vệ Dầu con rái và Sao đen trồng năm 2015 với tổng diện tích khoảng 79,8291ha tại các Nông trường Cẩm Mỹ và Thái Hiệp Thành
- Phổ biến tuyên truyền công tác bảo vệ rừng
- Phòng chống lửa rừng

## Giải pháp thực hiện

- Giao cho Nông trường tổ chức, bố trí nhân sự thường xuyên tổ chức phòng chống cháy rừng, phòng chống sâu bệnh, tổ chức lực lượng tuần tra canh gác, ngăn chặn mọi hành động phá hoại rừng.
- Triển khai các hoạt động bảo vệ, gồm:
- Phối hợp với chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư xác định và phổ biến rõ ranh giới khu rừng tự nhiên cần bảo vệ của Tổng công ty.
- Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền phổ biến cho cộng đồng dân cư sống xung quanh về công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.
- Phòng chống lửa rừng, tuần tra bảo vệ thường xuyên - kịp thời ngăn chặn trường hợp xâm phạm vào rừng trái phép.
- Tổ chức giáo dục môi trường, bảo tồn.

# KẾ HOẠCH BẢO VỆ RỪNG TRỒNG FSC

## Kế hoạch thực hiện

- Bảo vệ rừng trồng FSC của Tổng công ty tại 02 nông trường Cẩm Mỹ và Thái Hiệp Thành là khoảng 301 ha
- Phòng chống lửa rừng;
- Bảo vệ ranh giới đất rừng cây và phòng chống lấn chiếm đất đai,

## Giải pháp thực hiện

- Tổng công ty giao cho Nông trường tổ chức, bố trí nhân sự để có người thường xuyên bảo vệ tuần tra.
- Các hoạt động được thực hiện theo quy trình và kế hoạch của Công ty.
- Phòng chống lửa rừng, tuần tra bảo vệ thường xuyên - kịp thời ngăn chặn trường hợp xâm phạm vào rừng trái phép.

# KẾ HOẠCH QUẢN LÝ BẢO VỆ VƯỜN CÂY

## Kế hoạch thực hiện

- Vườn cây SXKD: diện tích 18.588,69 ha
- Vườn cây KTCB: diện tích 13.513,75 ha
- Diện tích tái canh trồng mới năm 2019: 818,12 ha

## Giải pháp thực hiện

- Bảo vệ rừng cây và phòng chống cháy được giao cho Tổ bảo vệ của các nông trường
- Các nông trường hàng năm lập kế hoạch bảo vệ rừng cây
- Các hoạt động bảo vệ rừng cây gồm:
- Các hoạt động bảo vệ rừng cây, tuần tra bảo vệ được thực hiện theo quy trình tuần tra, bảo vệ rừng cây do Công ty ban hành.

# KẾ HOẠCH TÁI CÁI-TRỒNG MỚI

## Kế hoạch thực hiện

- Diện tích tái canh thấp nhất khoảng 505,857 ha và cao nhất khoảng 1353,811 ha.
- Tái canh/trồng mới khoảng 886 ha/năm

## Giải pháp thực hiện

- Hoạt động TC-TM được triển khai theo quy định và hướng dẫn của Tập đoàn và công ty
- Các biện pháp tái canh, trồng mới cần chú ý một số nguyên tắc sau:
  - Bảo vệ đất hạn chế xói mòn, hạn chế cày toàn bộ trên vùng đất dốc,
  - Đa dạng hóa loài cây trồng bằng trồng các bổ sung xen các loài cây gỗ có giá trị ở những vị trí thích hợp,
  - Áp dụng các biện pháp quản lý hữu cơ tăng độ mùn cho đất, giảm sử dụng phân bón, thuốc diệt cỏ....;
  - Tăng cường sử dụng các lớp thảm xanh bảo vệ đất, chống xói mòn.

# KẾ HOẠCH SX CÂY GIỐNG

## Kế hoạch thực hiện

- Sản xuất số lượng cây giống từ 281.000 cây đến khoảng 751.000 cây/năm.

## Giải pháp thực hiện

- Sử dụng các giống được công nhận bởi Tập Đoàn cao su.
- Sử dụng các giống đã được khảo nghiệm, công nhận cho năng suất cao và ổn định, bao gồm: RRIV5, RRIV109, RRIV103, RRIV114, RRIV115, RRIV120, RRIV124, RRIV206, RRIC121, IRCA130.
- Vấn đề xác định địa điểm, thời vụ, quy trình sản xuất và tiêu chuẩn cây giống đem trồng: Tuân thủ theo quy trình sản xuất cây giống do Công ty ban hành.
- Số lượng cây giống: Tổng công ty tự tổ chức sản xuất cây giống đủ số lượng cho tái canh hàng năm.

# KẾ HOẠCH CHĂM SÓC RỪNG CÂY KTCB

## Kế hoạch thực hiện

- Chăm sóc rừng cây KTCB từ khoảng 7.636 ha đến 11.840 ha/năm,
- Chăm sóc diện tích vườn cây ở giai đoạn KTCB khoảng 9.137ha/năm.

## Giải pháp thực hiện

- Các nông trường thực hiện theo kế hoạch và phương hướng được phê duyệt và yêu cầu của Công ty và Tập đoàn.
- Kỹ thuật chăm sóc rừng cây KTCB thực hiện quy trình chăm sóc và bảo vệ rừng cây KTCB do Tập đoàn và Tổng công ty ban hành
- Tuân thủ các yêu cầu về vấn đề an toàn vệ sinh lao động cho công nhân

# KẾ HOẠCH MỞ CẠO

## Kế hoạch thực hiện

- Diện tích mở cạo dao động từ khoảng 619 ha/năm đến khoảng 1.700 ha/năm.
- Diện tích mở cạo hàng năm khoảng 1.168 ha/năm.

## Giải pháp thực hiện

- Về kế hoạch: căn cứ vào kết quả kiểm kê, điều tra rừng cây KTCB, để xác định rừng cây đạt tiêu chuẩn đưa vào mở cạo.
- Về kỹ thuật: theo quy trình hướng dẫn.
- Chi tiết về tiêu chuẩn cây và vườn cây đưa vào mở cạo được quy định chi tiết tại qui trình kỹ thuật khai thác và chăm sóc cao su kinh doanh



# KẾ HOẠCH KHAI THÁC MỎ VƯỜN CÂY KD

## Kế hoạch thực hiện

- Diện tích kinh doanh dao động từ 18.588 ha/năm đến 20.030 ha/năm
- Khai thác mỏ khoảng 28.000 tấn/năm đến 32.000 tấn/năm.

## Giải pháp thực hiện

- Về kỹ thuật: Các biện pháp kỹ thuật chăm sóc và khai thác rừng cây kinh doanh được thực hiện theo quy trình quản lý và bảo vệ vườn cây kinh doanh của Công ty và Tập đoàn

# KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG MỎ

## Kế hoạch thực hiện

- Năng suất mỏ trung bình 1.989 (Kg/ha)
- Tổng sản lượng mỏ trung bình 34.012 Tấn

## Giải pháp thực hiện

- Hoạt động giám sát khai thác mỏ: Được giám sát và thực hiện theo quy trình giám sát và giao nhận mỏ của Tổng Công ty.
- Quản lý và giám sát chuỗi hành trình mỏ (CoC mỏ) theo đúng quy trình sản xuất.

# KẾ HOẠCH THANH LÝ VƯỜN CÂY

## Kế hoạch thực hiện

- Thanh lý diện tích vườn cây khoảng 900 ha/năm

## Giải pháp thực hiện

- Xác định trữ lượng gỗ vườn cây thanh lý đưa vào khai thác theo hướng dẫn của Tổng công ty
- Về kế hoạch thanh lý vườn cây cao su: Được thực hiện thông qua quy trình đấu giá tài sản cố định, theo Quy trình thanh lý rừng cây do Công ty ban hành.
- Yêu cầu đối với Công nhân và người lao động tham gia trực tiếp vào khai thác gỗ: tuân thủ Các hướng dẫn cụ thể được quy định chi tiết trong quy trình về an toàn lao động.
- Tuân thủ biện pháp khai thác tác động thấp và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

# KẾ HOẠCH THU MỦ TIỂU ĐIỀN

## Kế hoạch thực hiện

- Trung bình thu mua khoảng 8000 - 9000 tấn/năm.

## Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác thu mua mủ tiểu điền,
- Chủ động điều tiết thị trường mủ tiểu điền.
- Lập kế hoạch thu mua hàng năm để phát huy hết công suất của các xí nghiệp chế biến.
- Chủ động điều tiết giá thu mua ở mức tốt,
- Cải tiến phương pháp thu mua, tạo thuận lợi trong thanh toán và giao dịch.
- Hỗ trợ các tiểu điền trong quản lý chăm sóc vườn cây, chế độ cạo, phòng trị bệnh, hỗ trợ cung cấp vật tư hóa chất.
- Xây dựng quy chế phối hợp thu mua tiểu điền, áp dụng chính sách ưu đãi về giá.
- Liên kết người sản xuất trong các hợp tác xã cao su tiểu điền và doanh nghiệp chế biến mủ cao su trên địa bàn

# KẾ HOẠCH CHẾ BIẾN MỦ

## Kế hoạch thực hiện

- Cao su Latex: HA, LA,
- Cao su khối: SVR CV 50 - 60, SVR 3L, SVR 5, SVR 5S, SVR 10, SVR 10CV, SVR 20, SVR 20CV, ...
- Trong đó nâng cao tỷ trọng chủng loại mủ SVR CV 50-60, SVR 10.

## Giải pháp thực hiện

- Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, đảm bảo đồng nhất về chất lượng trên cùng một sản phẩm.
- Chuyển đổi cơ cấu chủng loại sản phẩm theo yêu cầu thị trường.
- Chú trọng công tác vệ sinh nhà xưởng, đầu tư dây chuyền, thiết bị mới và mở rộng kho lưu trữ.

# KẾ HOẠCH TIÊU THỤ MỦ

## Kế hoạch thực hiện

- Tiêu thụ hết 32.000 tấn/năm sản phẩm các loại,
- Phân đầu xuất khẩu trên **20.000 tấn**.

## Giải pháp thực hiện

- Cải tạo dây chuyền sản xuất, nâng cao công suất chế biến,
- Nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm cao su trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Tìm kiếm mở rộng các khách hàng có yêu cầu về chứng chỉ quản rừng bền vững, khách hàng có nhu cầu mủ chất lượng cao.
- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại; tìm kiếm thêm thị trường, khách hàng mới.

# KẾ HOẠCH TIÊU THỤ GỖ CAO SU

## Kế hoạch thực hiện

- Công ty bán đầu giá một diện tích nhất định;
- Theo hướng dẫn của Tập đoàn

## Giải pháp thực hiện

- Việc thanh lý bán gỗ cao su sẽ tuân thủ theo quy chế thanh lý vườn cao su theo:
  - Quyết Định số 08/QĐ-HĐQTCSVN ban hành ngày 8/1/2009 về việc bán gỗ cao su thanh lý,
  - Quyết định 129/QĐ-HĐTVCSVN ngày 21/03/2011 về việc thanh lý và nhượng bán tài sản trong VRG và Quyết định 457/QĐ-CSVN ngày 17/07/2012 về thanh lý rải vụ vườn cây cao su.
- Đối với gỗ khai thác từ rừng cao su có chứng chỉ sẽ được ưu tiên bán cho các nhà máy, công ty có chứng chỉ CoC.

# KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Stt	Hoạt động	Toàn chu kỳ	Kế hoạch và thời gian thực hiện				
			2021-2025	2026-2030	2031-2035	2036-2040	2041-2045
1	Trồng cây che phủ (thảm phủ) bảo vệ đất (ha)	11.151,30	2.976,37	1.987,87	1.744,25	2.101,00	2.341,81
2	Xây dựng Đê chống xói mòn (km)	25,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00
3	Xây dựng cống thoát nước (D80 x 6m)	25,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00
4	Xây dựng đường tràn trên lô (km)	20,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00
5	Thu gom rác thải sinh hoạt trong vườn cây (tấn)	670,00	400,00	67,50	67,50	67,50	67,50
6	Trồng cây gỗ bản địa (ha)	1.300	930	370			

## Giải pháp thực hiện

- Bám sát Các tiêu chí và chỉ số của nguyên tắc 5 của bộ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững.
- Đối với hoạt động trồng cây che phủ mặt đất: Tuân thủ theo các hướng dẫn để bảo vệ đất, chống xói mòn.
- Đối với hoạt động Thu gom rác thải rắn, rác thải sinh hoạt trên rừng cây: Có kế hoạch Thường xuyên thu gom rác thải, chất thải, phế phẩm sinh học tại lô cao su. Bảo vệ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc đốt rác, phòng chống cháy trong rừng cao su và của các hộ dân ven rừng cao su.
- Đặc điểm kỹ thuật xây dựng các công trình tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật trong xây dựng đã được ban hành .
- Đối với rừng trồng cây bản địa tuân thủ theo hướng dẫn của các văn bản và quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc theo hướng dẫn của Tập đoàn và Công ty.



# KẾ HOẠCH SỬA CHỮA, XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ

Stt	Hoạt động	Toàn chu kỳ	Kế hoạch và thời gian thực hiện				
			2021-2025	2026-2030	2031-2035	2036-2040	2041-2045
1	Sửa chữa cống thoát nước (cái)	60	12	12	12	12	12
2	Sửa chữa đường trong lô (km)	100	20	20	20	20	20
3	Hàng rào chống gia súc (km)	1.840	560	320	280	320	360
4	Xây dựng, nâng cấp điểm thu mủ tập trung (cái)	110	30	30	20	20	10

## Giải pháp thực hiện

- Theo chức năng và nhiệm vụ được quy trình của Công ty, các đơn vị trực thuộc, các phòng ban, sẽ tiến hành rà soát hàng năm các công trình. Lập danh sách về nhu cầu bổ sung, sửa chữa và lên kế hoạch triển khai trong năm thực hiện, sau đó báo cáo Công ty phê duyệt kế hoạch thời gian triển khai và kinh phí thực hiện.

- Đối với hệ thống cống thoát nước, đường trong lô: căn cứ vào mức độ hư hỏng và xuống cấp tại từng địa điểm. Các yêu cầu kỹ thuật của công trình tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.

# KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TẬP HUẤN

## Kế hoạch thực hiện

- Đào tạo kiến thức về quản lý rừng bền vững
- Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và Công ước Quốc tế,
- Kiến thức về quản lý Rừng cây theo bộ tiêu chuẩn quản lý bền vững,
- Sơ cấp cứu và an toàn lao động,
- Kỹ thuật vườn ương;
- Trồng chăm sóc rừng cây KTCB,
- Chăm sóc rừng cây kinh doanh,
- Kỹ thuật khai thác mủ cao su,
- Quy trình sử dụng hóa chất,
- Vệ sinh an toàn lao động (bao gồm cả sử dụng các trang thiết bị, bảo hộ lao động), và
- Khai thác tác động thấp.

## Giải pháp thực hiện

- Công ty tổ chức tập huấn cho các đối tượng là công nhân, người lao động, nhà thầu, lao động thời vụ, tổ chức cá nhân thuê mướn đất sản xuất cây nông nghiệp ngắn ngày.
- Tổng hợp nhu cầu đào tạo, nâng cao nhận thức theo các chủ đề.

# NHU CẦU VỐN

## Tổng hợp nhu cầu vốn cho quản lý rừng cây

- Cần **237.917.171,41** triệu đồng

## Nhu cầu vốn cho kế hoạch thanh lý vườn cây cao su

- Cần khoảng **6.624,66** triệu đồng cho giai đoạn 15 năm tiếp

## Nhu cầu vốn để thu mua mủ cao su tiểu điền

- Khoảng 4.725.000 triệu đồng

## Nhu cầu vốn cho kế hoạch bảo vệ môi trường vườn cây

- Khoảng 28.834,34 triệu đồng

## Nhu cầu vốn cho kế hoạch bảo dưỡng và xây dựng các công trình phụ trợ

- Khoảng 70.130 triệu đồng

## Kế hoạch đào tạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Dự kiến khoảng 85.122,5 triệu đồng

# CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

## Giải pháp về quản lý và nhân lực

### Giải pháp quản lý

- Rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình quản lý sản xuất cho phù hợp với QLRBV
- Hoàn thiện, tăng cường hệ thống giám sát, đánh giá

### Quản lý lao động và nguồn nhân lực

- Sử dụng nhân lực hiện có, sắp xếp lao động cho phù hợp
- Ưu tiên tuyển lao động mùa vụ là người địa phương
- Đào tạo, tập huấn nâng cao tay nghề.

# CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

## Giải pháp về Kỹ thuật

### Các biện pháp tái canh tuân theo một số nguyên tắc sau

- Bảo vệ đất hạn chế xói mòn, hạn chế cày toàn bộ trên vùng đất dốc
- Đa dạng hóa loài cây trồng bằng trồng các bổ sung xen các loài cây gỗ có giá trị ở những vị trí thích hợp
- Áp dụng các biện pháp quản lý hữu cơ tăng độ phì cho đất, giảm sử dụng hóa chất, thuốc diệt cỏ....
- Tăng cường sử dụng các lớp thảm xanh bảo vệ đất, chống xói mòn

### Chăm sóc và quản lý rừng cần đảm bảo

- An toàn vệ sinh lao động, kỹ thuật liên quan, sử dụng hóa chất...
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất, công nhân phun thuốc BVTV.
- Không được sử dụng các hóa chất độc hại bị cấm.
- Mọi hóa chất sử dụng phải có danh lục và kiểm soát về số lượng, ghi chép đầy đủ về thời gian, liều lượng
- Mọi chất thải rắn (túi bầu, vỏ, bao bì hóa chất) được thu gom để chuyển giao cho các công ty môi trường xử lý theo quy định.

# CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

## Giải pháp về Kỹ thuật

### Yêu cầu đối với khai thác vận chuyển

- Khai thác theo quy trình khai thác tác động thấp
- Không khai thác trống trên diện tích lớn hơn 50 ha
- Đảm bảo vệ sinh an toàn lao động cho công nhân
- Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường
- Công nhân khai thác phải được tập huấn, trang bị bảo hộ lao động..
- Phương tiện, xe máy phải đảm bảo an toàn
- Rừng sau khai thác phải được vệ sinh
- Hạn chế các biện pháp vệ sinh, xử lý thực bì bằng đốt

### Yêu cầu đối với trồng xen cây nông nghiệp

- Đảm bảo việc trồng xen không gây ảnh hưởng xấu tới cây trồng, môi trường đất và nước.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định về quản lý rừng cây, không được sử dụng các hóa chất không được phép sử dụng, quản lý chất thải rắn, áp dụng các biện pháp canh tác thân thiện môi trường.
- Áp dụng các biện pháp canh tác bảo vệ đất, chống xói mòn.
- Thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn vệ sinh lao động như đối với công nhân cao su.

# CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ VƯỜN CAO SU BỀN VỮNG

## Với các cơ quan liên quan

- Mời các tổ chức liên quan trên địa bàn tham gia, góp ý PA phương án
- Hợp với cơ quan chính quyền các cấp

## Với cộng đồng địa phương

- Phối hợp với chính quyền địa phương, tiểu ban chỉ huy thống nhất

## Với người dân

- Nông trường tuyên truyền, phổ biến các hoạt động sản xuất kinh doanh
- Sử dụng lao động địa phương
- Tập huấn, nâng cao trình độ kỹ năng cho cộng đồng...

## Giải quyết mâu thuẫn

- Ưu tiên thông qua thương lượng
- Đánh giá tác động xã hội
- Xây dựng quy trình giải quyết khiếu nại mâu thuẫn
- Phối hợp chặt chẽ với ban chỉ huy thống nhất

# HIỆU QUẢ KINH TẾ, MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

## Kinh tế

- Doanh thu từ mủ và gỗ: 1.900.853,60 triệu đồng/năm
- Lợi nhuận sau thuế: 588.911,62 triệu/năm

## Hiệu quả xã hội

- Tạo công ăn việc làm ổn định hơn 5.000 CBCNV
- Góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương
- Thúc đẩy phát triển kinh tế của vùng
- Giữ gìn an ninh trật tự

## Môi trường

- Hấp thụ carbon, điều hòa không khí, giảm thiểu biến đổi khí hậu
- Bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn
- Tạo cảnh quan đẹp
- Góp phần bảo tồn đa dạng sinh học



# TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## Phân công nhiệm vụ

- Ban Tổng giám đốc Công ty
- Ban chỉ đạo phát triển bền vững Công ty
- Tổ phát triển bền vững Công ty
- Các phòng nghiệp vụ công ty
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc
- Các tổ chức đoàn thể

## Nội dung Giám sát

- Giám sát hoạt động vườn ương
- Giám sát hoạt động tái canh
- Giám sát hoạt động chăm sóc vườn cây KTCB
- Giám sát hoạt động khai thác và chăm sóc vườn cây kinh doanh
- Giám sát hoạt động bảo vệ rừng
- Giám sát tác động môi trường của các hoạt động quản lý vườn cây
- Giám sát tác động xã hội từ các hoạt động quản lý kinh doanh vườn cây
- Giám sát hoạt động khai thác cây cao su vườn cây thanh lý

## Phân công nhiệm vụ giám sát, đánh giá.

- Cấp Công ty: Xây dựng kế hoạch giám sát, tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra công tác giám sát cấp cơ sở (nông trường)
- Cấp nông trường, tổ: lập kế hoạch và tổ chức giám sát các nội dung giám sát được phân công theo tần suất và tiêu chí đã được quy định

# KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

## Kết luận

- Phương án được xây dựng theo đúng quy định của nhà nước trên cơ sở có tham vấn các bên liên quan
- Phương án gồm nhiều hoạt động nhằm đảm bảo sản xuất cao su bền vững, trách nhiệm với môi trường và xã hội.
- Thực hiện phương án góp phần nâng cao năng suất, chất lượng mủ, tăng hiệu quả kinh tế, môi trường và xã hội.

## Kiến nghị

- Chính quyền và cộng đồng dân cư địa phương hỗ trợ tích cực để Tổng Công ty thực hiện Phương án đạt được kết quả cao.



# TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !

